TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2024/HS-ST
Ngày 26-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cát và ông Nguyễn Bá Phùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 181/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

PHẠM QUỐC T5, sinh năm 1991; ĐKHKTT: Tổ Dân phố số A, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Anh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: từ ngày 06/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1972; ĐKHKTT: Số A Tổ E, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số A Ngõ C, Tổ H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Tạ Viết C, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988; nơi cư trú: phố V, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Lương Thanh T3, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt tại phiên tòa;

- Anh Ngô Trường T4, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn S, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; có mặt tại phiên tòa;

- Anh Nguyễn Đăng H2, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn Đ, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5 năm 2020, Phạm Quốc T5 nhờ bạn là Khuất Duy H3, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú tại thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội, (anh H3 đã chết tháng 9 năm 2020) lập 01 tài khoản mạng xã hội facebook tên Nguyễn Xuân G có ảnh đại diện là ảnh của T5, 01 tài khoản facebook tên Nguyễn L có ảnh đại diện là một người phụ nữ mặc quần áo giống quần áo của lực lượng C1 (phần thông tin ghi học Cảnh sát giao thông D40 Học viện C2), đăng nhập 02 tài khoản facebook này vào 02 điện thoại của T5 và tạo 01 tài khoản mạng xã hội zalo tên Nguyễn Văn G1 có ảnh đại diện là một người mặc quần áo màu xanh giống quần áo bộ đội (hình ảnh chụp từ xa không rõ mặt) mục đích gian dối che giấu thông tin cá nhân. T5 lên mạng xã hội facebook liên hệ với một đối tượng (không rõ lý lịch) đặt làm giả 01 Căn cước công dân (số 001082946357 mang tên Nguyễn Xuân G, sinh ngày 01/01/1967, nơi thường trú: Q, S, Hà Nội) dán ảnh của T5. Sau khi có được các thông tin, dữ liệu gian dối, T5 truy cập mạng xã hội facebook, tham gia vào các hội nhóm để tìm hiểu làm quen với các phụ nữ lớn tuổi, cô đơn có nhu cầu về tình cảm sau đó tiếp cận làm quen, tạo dựng lòng tin rồi tìm cách chiếm đoạt tài sản.

Tháng 9 năm 2021, thông qua mạng xã hội, T5 làm quen với bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1972; ĐKHKTT: Số A Tổ E, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội, thời điểm đó tạm trú tại Tổ G, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. T5 tự giới thiệu tên là Nguyễn Xuân G, sinh năm 1967, là sỹ quan quân đội, có vợ đã chết và có một người con gái tên là Nguyễn L, sinh năm 1987, đang là Cảnh sát giao thông ở Thành phố Hồ Chí Minh. T5 nói với bà H là T5 đang bị cách ly do dịch bệnh Covid19 nên không ra được bên ngoài, không có đồ ăn. Thấy vậy, bà H tin tưởng làm quen và giao đồ ăn đến nhà cho T5 ở Tổ Dân phố số A, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội. Khi bà H đưa đồ ăn đến gặp trực tiếp T5, T5 vẫn gian dối nhận

mình tên là G, chia sẻ về hoàn cảnh khó khăn, cô đơn với bà H để bà H tin và thương cảm. Sau khi hết giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid 19, T5 đến phòng trọ của bà H ở phường M, quận H chơi. Tại đây, T5 đưa cho bà H xem Căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân G để bà H thêm tin tưởng. Ngoài ra, T5 sử dụng tài khoản facebook tên Nguyễn L chủ động kết bạn với bà H rồi nhắn tin với bà H giới thiệu Nguyễn L là con gái của T5, gọi bà H là "mẹ" xưng "con" để gây lòng tin với bà H. Bà H tin tưởng và phát sinh tình cảm với T5.

Ngày 10/10/2021, T5 sử dụng tài khoản facebook Nguyễn L gửi tin nhắn gian dối nói với bà H về việc L có một người bạn làm cùng đơn vị có nhà trên đất diện tích 80m^2 ở thị xã S, thành phố Hà Nội do không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán giá rẻ. T5 dùng tài khoản Nguyễn L gửi tin nhắn nội dung "đã hỏi địa chính ở đó rồi" và đề nghị bà H chung tiền để mua thửa đất trên chờ có lãi sẽ bán. Do tin tưởng, bà H đồng ý góp số tiền 200.000.000 đồng cùng mua thửa đất trên. T5 sử dụng facebook Nguyễn L yêu cầu bà H đưa tiền mặt cho T5 để T5 chuyển cho L (khi đó bà H vẫn tin tưởng T5 là Nguyễn Xuân G và Nguyễn L là con gái của G).

Ngày 11/10/2021, bà H đến Ngân hàng B - Phòng G2 (địa chỉ số A Q, quận H) rút tiết kiệm số tiền 200.000.000 đồng đưa cho T5 (không có giấy tờ biên nhận) tại khu vực gần cửa ra vào ngân hàng B - Phòng G2. T5 nhận tiền nói là sẽ chuyển cho L để cùng góp mua đất. Sau khi nhận được tiền, T5 sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết số tiền trên, đến nay vẫn chưa trả lại cho bà H.

Ngày 20/10/2021, do thiếu tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, T5 tiếp tục sử dụng tài khoản facebook Nguyễn L liên hệ gửi tin nhắn cho bà H gian dối vay bà H số tiền 100.000.000 đồng để mua xe ô tô. Do tin tưởng "Nguyễn L" là công an và là con gái của G nên bà H đồng ý. Ngày 21/10/2021, bà H đến Ngân hàng B - Phòng G2 rút tiết kiệm số tiền 100.000.000 đồng đưa cho T5 theo yêu cầu của L tại khu vực gần nơi gửi xe của Ngân hàng B - Phòng G2 (không có giấy tờ biên nhận). Để bà H tin tưởng, sau khi nhận tiền, T5 nói là sẽ chuyển tiền cho L để L mua xe ô tô. Sau khi nhận được 100.000.000 đồng của bà H, T5 sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền trên, đến nay vẫn chưa trả lại cho bà H.

Cuối tháng 10 năm 2021, thông qua bà H thì T5 quen biết bà Nguyễn Thị Hương D, sinh năm 1965, trú tại phường L, quận H (là bạn của bà H). Biết bà D là người có điều kiện về kinh tế, T5 đã liên hệ hỏi vay tiền bà D mục đích để chiếm đoạt tài sản, T5 gian dối nói với bà D là con gái của mình phải mổ cấp cứu do tai nạn giao thông và cần số tiền 300.000.000 đồng để chữa bệnh. Bà D nói chuyện T5 hỏi vay tiền cho bà H biết. Do tin tưởng T5 nên bà H đồng ý nhờ bà D cho vay số tiền trên. Sau đó bà H, bà D thuê lái xe taxi là anh Nguyễn Hữu H4, sinh năm 1966,

trú tại Tổ C, phường L, quận H chở đến nhà T5 ở thị trấn P, huyện P. Tại đây, bà H vay bà Duyên số tiền 100.000.000 đồng rồi đưa cho T5 vay 70.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền trên, T5 cất giữ tại nhà. Vài ngày sau, do bà H đòi tiền để trả cho bà D, thấy không thể trốn tránh được nên T5 mang 70.000.000 đồng đến trả cho bà D.

Thấy bà H tin tưởng mình nên T5 thường xuyên đến phòng trọ của bà H ở Tổ G, phường M, quận H. Khi biết bà H có nhu cầu mua xe ô tô để sử dụng đi lại, T5 nói với bà H để T5 liên hệ tìm người bán xe. Ngày 06/11/2021, T5 đưa bà H đến nhà anh Nguyễn Tiến D1, sinh năm 1978; trú tại số E Chùa T, phường S, thị xã S, thành phố Hà Nội, bà H thỏa thuận và thanh toán 133.000.000 đồng (số tiền này là của bà H) để mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning BKS 29A-333.01 của anh D1. Sau khi mua được xe ô tô, bà H nhờ T5 dạy lái xe, thỉnh thoảng T5 mượn xe ô tô của bà H để đi việc riêng hoặc đi về quê.

Ngày 16/11/2021, T5 thấy anh Tạ Viết C, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội, là người làm nghề mua bán xe ô tô cũ (T5 có quen biết do trước đây từng có giao dịch mua xe cũ của anh C) sử dụng tài khoản zalo "Công Tạ" đăng thông tin giao bán 01 xe ô tô nhãn hiệu Spectra, BKS 20L-9944, T5 liên hệ hỏi giá thì được anh C trả lời giá bán xe là 65.000.000 đồng. Do cần tiền trả nợ bà H, tiêu sài cá nhân và biết xe ô tô của bà H có giá trị cao hơn chiếc xe cũ của anh C nên T5 nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning BKS 29A-333.01 của bà H rồi bán lấy tiền mua xe ô tô Spectra BKS 20L-9944 của anh C để sử dụng đi lại, số tiền chênh lệch, T5 sẽ sử dụng chi tiêu cá nhân.

Thực hiện ý định trên, khoảng 19 giờ ngày 17/11/2021, T5 đến phòng trọ của bà H hỏi mượn xe ô tô BKS 29A-333.01 để hôm sau về quê ở thị trấn P, huyện P, T5 hẹn là trưa cùng ngày sẽ trả. Do thỉnh thoảng T5 vẫn mượn xe của bà H để sử dụng sau đó trả lại nên bà H tin tưởng đồng ý cho mượn. Sáng 18/11/2021, sau khi ngủ dậy cùng bà H ở phòng trọ, T5 điều khiển xe ô tô trên về nhà tại thị trấn P, huyện P. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T5 dùng điện thoại vào tài khoản zalo "Nguyễn Văn G1" liên hệ với anh C qua tài khoản zalo "Công Tạ" tự nhận là chủ của xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning BKS 29A-333.01 muốn bán chiếc xe này cho anh C, anh C đồng ý và hẹn T5 mang xe ô tô đến. Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, T5 đến nhà người em họ của T5 là Nguyễn Quang N, sinh năm 2005, trú tại Tổ Dân phố A, thị trấn P, huyện P rủ N đi cùng để bán xe (N không biết việc T5 chiếm đoạt chiếc xe ô tô của bà H). T5 chở N bằng xe ô tô trên đến khu vực gần Ủy ban nhân dân huyện C để gặp anh C và anh Tạ Viết T6 (là anh trai của anh C). T5 nói muốn bán xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning BKS 29A-333.01 cho anh C rồi mua xe nhãn hiệu Spectra

BKS 20L-9944 của anh C; anh C xem xe ô tô, đi thử chở T5 còn N lên xe anh T6 chở theo cùng đến bãi để xe ở khu vực gần bến xe Y, phường Y, quận H để xem xe. Tại đây, anh C và T5 kiểm tra xe ô tô rồi thỏa thuận thống nhất T5 bán xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning BKS 29A-333.01 cho anh C với giá 90.000.000 đồng và mua xe ô tô nhãn hiệu Spectra BKS 20L-9944 của anh C với giá 65.000.000 đồng, anh C phải trả cho T5 25.000.000 đồng (chỉ giao xe và giấy tờ xe, không có giấy tờ mua bán). Sau khi nhận tiền, T5 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Spectra BKS 20L-994 đưa N về nhà ở thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội.

Đến 09 giờ ngày 19/11/2021, bà H đòi xe, T5 gian dối nói "cho thầy dạy võ của T5 mượn xe đi vào Đà Nẵng". Thấy bà H đòi xe và đòi nợ (tiền vay nợ) gay gắt nên khi bà H gọi điện thoại thì T5 hẹn bà H đến nhà T5 để trả nợ. Ngày 20/11/2021, bà H đến nhà T5, T5 trả bà H 20.000.000 đồng là số tiền T5 vay nợ bà H, còn lại 5.000.000 đồng T5 sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 01 tuần sau, do cần tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân nên T5 liên hệ với anh C muốn bán xe ô tô nhãn hiệu Spectra BKS 20L-9944, anh C giới thiệu và T5 bán được chiếc xe trên với giá 53.000.000 đồng. T5 mang 44.000.000 đồng đến trả bà H là số tiền T5 vay nợ bà H, còn lại 9.000.000 đồng T5 sử dụng chi tiêu cá nhân hết và T5 tắt máy điện thoại.

Do không liên lạc được với T5, bà H kiểm tra thì phát hiện T5 đã bán xe ô tô của bà H nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Tại Cơ quan Công an, bà H biết G1 tên thật là Phạm Quốc T5, toàn bộ thông tin của G1 là giả nên bà H tiếp tục trình báo việc bị T5 lừa đảo chiếm đoạt tài sản tổng số tiền 300.000.000 đồng thông qua việc góp tiền mua đất và vay tiền mua xe ô tô như đã nêu ở trên.

Ngày 05/3/2024, Phạm Quốc T5 đến Công an quận H xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning BKS 29A-333.01: Ngày 18/11/2021, Phạm Quốc T5 bán cho anh Tạ Viết C giá 90.000.000 đồng; anh C bán cho anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988; nơi cư trú: phố V, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội với giá 112.000.000 đồng; ngày 24/11/2021, anh T2 bán cho anh Lương Thanh T3, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn với giá 118.000.000 đồng; ngày 28/11/2021, anh T3 bán cho anh Ngô Trường T4, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn với giá 120.000.000 đồng; ngày 22/7/2022, anh T4 bán cho anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn S, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang với giá 98.000.000 đồng; ngày 27/7/2022, anh Nguyễn Văn H1 bán cho anh Nguyễn Đăng H2, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn

Đ, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội với giá 115.00.000 đồng. Ngày 15/02/2023, anh Nguyễn Đăng H2 tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, BKS 29A-333.01, số khung: RNYSA2432BC020009, số máy: G4HG BP005192; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 404610 mang tên Lê Văn Á; 01 Giấy kiểm định số 4188263 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với xe (tất cả đều bản chính) do anh Nguyễn Đăng H2 tự nguyện giao nộp;

- Kết luận giám định số 4745/KL-KTHS ngày 17/7/2023 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, BKS 39A-333.01 có số khung nguyên thủy RNYSA2432BC020009; vị trí đóng số máy bị han gỉ, xác định được số máy nguyên thủy của xe là G4HG BP005192.

- Kết luận định giá tài sản số 158/KL-HĐĐGTS ngày 01/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, kết luận: Giá trị tài sản 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning BKS 29A-333.01, số khung: RNYSA2432BC020009, số máy: G4HG BP005192 (đã qua sử dụng, thu được tang vật) trị giá 120.000.000 đồng.

Ngày 22/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả cho bà H gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, BKS 29A-333.01, số khung: RNYSA2432BC020009, số máy: G4HG BP005192; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 404610 mang tên Lê Văn Á; 01 Giấy kiểm định số 4188263 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với xe (tất cả đều bản chính).

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Phạm Quốc T5 khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 178/CT-VKS-HĐ ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Quốc T5 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội phù hợp các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung truy tố. Bị cáo có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trái pháp luật nhưng đã cố ý dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản xâm phạm quyền sở hữu của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, cần áp

dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Bị cáo phạm tội nhiều lần bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo; đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Quốc T5 từ 09 năm tù đến 10 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc bị cáo trả bà H 300.000.000 đồng; trả anh C 90.000.000 đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa:

+ Bị hại bà Nguyễn Thị Lan H yêu cầu T5 trả số tiền bị chiếm đoạt là 300.000.000 đồng; đồng thời đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ Anh Nguyễn Đăng H2 yêu cầu anh Nguyễn Văn H1 trả lại số tiền 115.00.000 đồng anh Đăng H2 đã bỏ ra để mua xe ô tô KIA Morning BKS 29A-333.01 do anh Đăng H2 đã tự nguyện giao nộp xe để trả bị hại.

+ Anh Lương Thanh T3 và anh Nguyễn Văn H1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho các anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Quốc T5 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ, Phạm Quốc T5 nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Lan H. T5 dùng thủ đoạn gian dối lấy tên là Nguyễn Xuân

G, sinh năm 1967, là sỹ quan quân đội, có vợ nhưng vợ đã chết, có con gái là Nguyễn L, sinh năm 1987 là cảnh sát giao thông ở Thành phố Hồ Chí Minh để tạo lòng tin và tình cảm với bà H. Khi được bà H tin tưởng, T5 dùng các thủ đoạn gian dối khác nhau để 03 lần chiếm đoạt tài sản của bà H, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 11/10/2021, bà H đưa cho T5 200.000.000 để góp chung mua đất.

- Lần thứ hai: Ngày 21/10/2021, bà H đưa cho T5 100.000.000 đồng để mua xe ô tô.

- Lần thứ ba: Ngày 18/11/2021, T5 mượn của bà H xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning BKS 29A-333.01 trị giá 120.000.000 đồng rồi mang bán lấy số tiền 90.000.000 đồng.

Tổng số tiền và giá trị tài sản T5 chiếm đoạt của bà H là 420.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T5 đã sử dụng chi tiêu cá nhân và trả nợ hết.

Bị cáo Phạm Quốc T5 có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tổng số 420.000.000 đồng của bị hại nên hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trong Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không lao động để kiếm tiền mà dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác để ăn tiêu, không khắc phục hậu quả. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội; bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người làm ăn chân chính.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Lan H đã được trả lại xe ô tô, không yêu cầu bồi thường về chiếc xe nên nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với số tiền 300.000.000 đồng bị chiếm đoạt, bà H yêu cầu bị cáo phải trả lại nên cần buộc bị cáo trả cho bà H toàn bộ số tiền trên.

- Đối với phần trách nhiệm dân sự liên quan đến việc mua bán chiếc xe ô tô KIA Morning BKS 29A-333.01: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thỏa thuận được với nhau do đó Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Anh Nguyễn Đăng H2 là người mua xe ô tô KIA Morning BKS 29A-333.01 từ anh Nguyễn Văn H1 với số tiền 115.000.000 đồng, khi biết chiếc xe là vật chứng của vụ án, anh Đăng H2 đã tự nguyện giao nộp xe cho Cơ quan điều tra để trả bị hại là bà H, anh Đăng H2 yêu cầu anh Văn H1 trả lại số tiền 115.000.000 đồng.

+ Anh Lương Thanh T3 và anh Nguyễn Văn H1 có mặt tại phiên tòa, đều đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho các anh.

+ Các anh Tạ Viết C, Nguyễn Văn T2, Ngô Trường Thanh vắng m tại phiên tòa, không gửi đơn nêu ý kiến đến Tòa án.

Xét thấy, khi mua xe ô tô KIA Morning BKS 29A-333.01, các anh Tạ Viết C, Nguyễn Văn T2, Lương Thanh T3, Ngô Trường T4, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đăng H2 đều được giao nhận xe kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, đều biết rõ chủ xe là Lê Văn Á, người bán xe không phải chủ sở hữu xe nhưng vẫn thực hiện việc mua bán xe, không ký Hợp đồng chuyển nhượng và đăng ký sang tên theo quy định của pháp luật nên các giao dịch mua bán đó đều vô hiệu, cần áp dụng các quy định của pháp luật dân sự về xử lý hợp đồng vô hiệu để giải quyết. Theo đó, buộc các anh có tên trên phải trả lại số tiền đã nhận. Riêng đối với anh C, anh C mua xe do T5 bán nên T5 phải trả anh C số tiền đã nhận của anh C. Cụ thể: Phạm Quốc T5 trả lại anh Tạ Viết C 90.000.000 đồng; anh Tạ Viết C trả lại anh Nguyễn Văn T2 112.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn T2 trả lại anh Lương Thanh T3 118.000.000 đồng; anh Lương Thanh T3 trả lại anh Ngô Trường T4 120.000.000 đồng; anh Ngô Trường T4 trả lại anh Nguyễn Văn H1 98.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn H1 trả lại anh Nguyễn Đăng H2 115.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về các vấn đề khác:

- Các anh Nguyễn Quang N, Tạ Viết T6, Tạ Viết C, Nguyễn Bá Đ đều không biết việc Phạm Quốc T5 đã lừa đảo để bán 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning BKS 29A-333.01 của bà H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với hành vi của Phạm Quốc T5 làm giả 01 Căn cước công dân, T5 khai đặt mua một đối tượng trên mạng (không rõ tên tuổi) để sử dụng cho bản thân nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với anh Khuất Duy H3, sinh năm 1985, trú tại thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội là người Tú nhờ tạo tài khoản mạng xã hội facebook "Nguyễn Xuân G" và "Nguyễn L" nhưng anh H3 đã chết từ tháng 9 năm 2020 nên Cơ quan điều tra điều tra không đề cập xử lý.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T5 phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Quốc T5 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 117, 119, 131, 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

- Buộc bị cáo Phạm Quốc T5 trả bà Nguyễn Thị Lan H số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

- Bà Nguyễn Thị Lan H đã được trả lại xe ô tô, không yêu cầu bồi thường về chiếc xe nên nên Hội đồng xét xử không xét.

- Buộc Phạm Quốc T5 trả lại anh Tạ Viết C 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng;

- Buộc anh Tạ Viết C trả lại anh Nguyễn Văn T2 112.000.000 (một trăm mười hai triệu) đồng;

- Buộc anh Nguyễn Văn T2 trả lại anh Lương Thanh T3 118.000.000 (một trăm mười tám triệu) đồng;

- Buộc anh Lương Thanh T3 trả lại anh Ngô Trường T4 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng;

- Buộc anh Ngô Trường T4 trả lại anh Nguyễn Văn H1 98.000.000 (chín mươi tám triệu) đồng;

- Buộc anh Nguyễn Văn H1 trả lại anh Nguyễn Đăng H2 115.000.000 (một trăm mười lăm triệu) đồng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Quốc T5 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 20.600.000 (hai mươi triệu sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/8/2024; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/8/2024; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, hoặc cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:
- Công an quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Ánh